

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW) và Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 16-KH/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch số 16-KH/TU trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Kế hoạch số 16-KH/TU, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch số 16-KH/TU phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm các nguồn lực để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã được đề ra.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 16-KH/TU

- Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 16-KH/TU nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức của toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, đơn vị trực thuộc về công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, sâu rộng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với từng nhóm đối tượng, người dân và doanh nghiệp bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

- Các sở, ban, ngành, địa phương lãnh đạo trực tiếp, toàn diện việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, pháp luật do cơ quan, đơn vị mình tham mưu.

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành và chỉ đạo thực hiện kế hoạch về xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và thường xuyên.

3. Đổi mới tư duy, tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

- Chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để tháo gỡ “điểm nghẽn”, xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu

quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm quy trình soạn thảo, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, tập trung, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

- Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách theo nhiều hình thức đa dạng nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số và nội dung các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật.

- Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính gắn với phân cấp, phân quyền tối đa cho địa phương và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới của từng địa bàn, đồng thời tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, vướng thủ tục, chậm tiến độ.

- Rà soát, hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, ưu tiên việc hỗ trợ pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân.

4. Xây dựng và triển khai các giải pháp đột phá trong công tác thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

- Quán triệt đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm.

- Đa dạng hoá nội dung truyền thông chính sách, phổ biến giáo dục pháp luật trên hệ thống phát thanh, truyền hình. Tập trung tuyên truyền, phổ biến đến người dân những việc không được làm theo từng nhóm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

- Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên phát huy vai trò trong giám sát thi hành pháp luật; tăng cường công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường đối thoại, lắng nghe kiến nghị, phản ánh vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; vận hành sử dụng hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi ban hành; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát,

hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật; thường xuyên đánh giá hiệu quả sau ban hành (kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm công tác tổ chức thi hành, điều tra, khảo sát...).

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

5. Xây dựng và thực hiện các giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật; thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Về giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

- Triển khai thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thu hút và sử dụng chuyên gia, tổ chức tư vấn trong việc thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật.

- Tăng cường tập huấn chuyên sâu về xây dựng pháp luật, cử cán bộ trực tiếp làm công tác xây dựng pháp luật tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài phù hợp với yêu cầu công tác; thực hiện chế độ, chính sách thu hút, ưu tiên tuyển dụng, trọng dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao làm công tác xây dựng chính sách pháp luật

b) Về giải pháp thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách cho công tác xây dựng pháp luật trên cơ sở nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động.

- Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật, ưu tiên cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc miền núi.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 15/12 hằng năm (hoặc khi có yêu cầu) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền. Đồng thời có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình, Kế hoạch đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trong năm 2025.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Đảng uỷ UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP10.

NTT_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc